

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "PHƯƠNG TIỆN VÀ LUẬT GIAO THÔNG"

(Số tuần thực hiện: 4 tuần từ ngày 16/03/2026- 10/04/2026)

Độ tuổi	TT	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>						
<b>a, Phát triển vận động</b>						
3	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3, 4, 5 T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. * 3, 4 T: - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước.	- Tay: + Đưa hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	* <b>Hoạt động học</b> - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	
4	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải.	- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau( Phía trước, phía sau, trên đầu ).	+ Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên( kết hợp với nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.	
5	3	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Chân: + Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ. <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	- Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	- Lung - bụng - lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	

3	4	<p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp(3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.</p>	<p>* 4, 5 T: - Đi và chạy: + Đi khuyu gối.</p>	<p>- Đi và chạy: + Đi kiễng gót. + Đi trong đường hẹp. - Bật, nhảy: + Bật tại chỗ. + Bật về phía trước. + Bật xa 20-25cm.</p>	<p><b>* Hoạt động học</b> + VDCB: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh – Ném xa bằng 1 tay</p>	
4	5	<p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.</p>		<p>- Đi và chạy: + Đi bằng gót chân, đi lùi. + Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Bật, nhảy: + Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 35-40cm. + Nhảy lò cò 3m.</p>	<p><b>* Hoạt động học</b> + VDCB: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Ném xa bằng 2 tay (5E)</p>	
5	6	<p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc(dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên</p>		<p>- Đi và chạy: + Đi bằng mép ngoài bàn chân. + Đi trên dây (dây đặt trên sàn), đi trên ván kê dốc.</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b> + VDCB: - 3T: Đi theo đường đích dắc - 4T: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - 5T: Đi trên dây ( Dây đặt trên sàn) + TCVD: Kéo co</p>	

		ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ người trong 10 giây.				
3	10	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	* 4, 5 T: - Tung, ném, bắt: + Tung bóng lên cao và bắt. + Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. + Đập và bắt bóng tại chỗ.	- Tung, ném, bắt: + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ngoài trời - Chơi ở khu vận động	
4	11	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m). + Ném trúng đích đứng (xa 1,5m x cao 1,2m). + Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên		- Tung, ném, bắt: + Tung bắt bóng với người đối diện. + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5m x cao 1,2m).	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ngoài trời - Chơi ở khu vận động	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ngoài trời - Chơi ở khu vận động

		tiếp.			
5	12	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp tay</li> <li>- mắt trong vận động:</li> <li>+ Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m).</li> <li>+ Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m).</li> <li>+ Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung, ném, bắt:</li> <li>+ Tung bắt bóng tại chỗ.</li> <li>+ Đi và đập bắt bóng.</li> <li>+ Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m).</li> </ul>	
3	13	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</li> <li>+ Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>+ Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).</li> <li>+ Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 3, 4 T:</li> <li>- Bò, trườn, trèo:</li> <li>+ Bò chui qua cổng.</li> <li>* 4, 5 T:</li> <li>- Tung, ném, bắt:</li> <li>+ Ném xa bằng 2 tay.</li> <li>* 3, 4, 5 T:</li> <li>- Tung, ném, bắt:</li> <li>+ Ném xa bằng 1 tay.</li> <li>+ Ném trúng đích bằng 1 tay (đích ngang).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò, trườn, trèo:</li> <li>+ Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dắc.</li> <li>+ Trườn về phía trước.</li> <li>+ Bước lên xuống bục cao (cao 30cm).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động chơi</b></li> <li>- Chơi ngoài trời</li> <li>- Chơi ở khu vận động</li> </ul>
4	14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi và chạy:</li> <li>+ Chạy 15m trong khoảng 10 giây.</li> </ul>	

		<p>tổng hợp:          + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.          + Ném trúng đích ngang (xa 2m).          + Bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</p>		<p>+ Chạy chậm 60-80m.</p>		
5	15	<p>- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:          + Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây.          + Ném trúng đích đứng (cao 1,5m xa 2m).          + Bò vòng qua 5-6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.</p>		<p>- Đi và chạy:          + Chạy 18m trong khoảng 10 giây.          + Chạy chậm khoảng 100-120m.</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b>          + VĐCB:          - 3T: Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.          - 4T: Chạy chậm 60 - 80m          - 5T: Chạy chậm 100 - 120m          + TCVD: Lộn cầu vòng</p>	
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</b>						
3	40	<p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi</p>	<p>* 3, 4, 5 T:          - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.          - Lợi ích của</p>	<p>- Nhận biết trang phục theo thời tiết.</p>	<p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b>          - Giáo dục trẻ biết một số món ăn</p>	

		<p>được nhắc nhở: + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</p>	<p>việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. * 4, 5 T: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - <i>Được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần =&gt; quyền của trẻ em cần được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng.</i></p>	<p>quen thuộc hàng ngày, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể khỏe mạnh,...</p>	
4	41	<p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định.</p>	<p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.</p>		
5	42	- Trẻ có một	- Lựa chọn	* <b>Hoạt động ăn,</b>	

		<p>số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</li> <li>+ Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</li> <li>+ Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt...</li> <li>+ Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi.</li> <li>+ Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>+ Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.</li> </ul>		<p>và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.</li> </ul>	<p><b>ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục trẻ biết ăn mặc phù hợp với thời tiết và giáo dục thói quen vệ sinh trong ăn uống.</li> </ul>	
	54	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết thực hiện đúng một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:</li> <li>+ Sau giờ học về nhà ngay, không</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết phòng tránh những vật dụng nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục trẻ biết phòng tránh những vật dụng nguy hiểm, những nơi không an toàn.</li> </ul>	

		tự ý đi chơi. + Trẻ biết đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. + Không leo trèo cây, ban công tường rào....		mạng.		
--	--	--	--	-------	--	--

## 2, Lĩnh vực phát triển nhận thức

### a) Khám phá khoa học

3	70	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	* 3, 4, 5 T: - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. <i>- Mối quan hệ của thực vật với biến đổi khí hậu và thiên tai.</i> + <i>Ảnh hưởng của thiên tai đối thực; làm hoa dập nát, hoa chết, bị chôn vùi, không phát triển được, nhiều loại sâu bệnh.</i> + <i>Ích lợi của thực vật đối với phòng,</i>	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi trong góc phân vai	
4	71	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm	<i>hoa chết, bị chôn vùi, không phát triển được, nhiều loại sâu bệnh.</i> + <i>Ích lợi của thực vật đối với phòng,</i>	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.	* <b>Hoạt động chơi</b>	

		đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn".	<i>chống thiên tai; giữ nước, chống sạt lở đất, điều hòa không khí bảo vệ môi trường.</i>		- Chơi trong giờ hoạt động ngoài trời. - Chơi trong góc phân vai.	
	72	- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	+ <i>Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với đời sống động vật; ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước, giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh.</i>			
5	73	- Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Nắp cốc có những giọt nước đọng nước nóng bốc hơi".	<i>chống thiên tai; giữ nước, chống sạt lở đất, điều hòa không khí bảo vệ môi trường.</i>	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu		
	74	- Trẻ giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	* 4, 5 T: - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		<b>* Hoạt động học</b> - Trò chuyện về luật giao thông.	

3	75	- Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	* 3, 4, 5 T: - <i>Ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động của các phương tiện giao thông; gây ách tắc giao thông, hỏng công trình đường bộ cầu cống, hỏng các phương tiện giao thông.</i> - <i>Ảnh hưởng của các phương tiện giao thông đối với môi trường; gây ô nhiễm môi trường không khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh hưởng tới sức khỏe con người.</i>	- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.  - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Tên gọi. - Đặc điểm. - Quá trình phát triển.  - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	* <b>Hoạt động học</b> - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường bộ.  * <b>Hoạt động học</b> - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường thủy (5E)  * <b>Hoạt động học</b> - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường không.
4	76	- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
5	77	- Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
<b>b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>					
3	82	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.	* <b>Hoạt động học</b> - 3 tuổi: Ôn đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng

	83	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		- Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi. - 1 và nhiều.	- 4 tuổi: Ôn chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - 5 tuổi: Đếm, đến 10. Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	
4	85	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.		
	86	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
5	88	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.		- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	<b>* Hoạt động chơi.</b> - Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời	
	89	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các			<b>* Hoạt động chơi.</b> - Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời	

		cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
3	90	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	* 3, 4 T: - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn			* <b>Hoạt động chơi.</b> - Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời
4	91	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
5	92	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		

4	93	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4, 5 T: - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe).	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* <b>Hoạt động chơi.</b> - Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời. * <b>Hoạt động chơi.</b> - Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời
	94	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.			
5	95	- Trẻ nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	
	96	- Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.			

### c, Khám phá xã hội

#### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3	144	- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	<i>- Đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi phù hợp với tình huống trong giao tiếp.</i>	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	* <b>Hoạt động học</b> - HĐ tăng cường tiếng việt: Xe máy, xe đạp, xe lu, Ô tô tải, xe cứu thương, xe cảnh sát. Thuyền gỗ, thuyền buồm, ca nô. Bè, tàu thủy, thuyền thúng. Khinh khí cầu, máy bay, bầu trời. Tên lửa, tàu vũ trụ, phi hành gia. Đèn tín hiệu, mũ bảo hiểm, vạch kẻ đường, vỉa hè, biển cấm,
4	145	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	
5	146	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		- Trả lời được các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "tại sao"; "Có gì	

				giống nhau?"; "Có gì khác nhau"; "Do đâu mà có"? - Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng cái gì?".	biên rẽ trái.	
3	147	- Trẻ nói rõ các tiếng.	* 3,4, 5T - <i>Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i> - <i>Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>	- Phát âm các tiếng của tiếng việt	<b>Hoạt động học</b> - Truyện: Qua đường	
4	148	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó		
5	149	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		

3	159	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4, 5 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* <b>Hoạt động học</b> - Thơ: Cô dạy con.	
4	160	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.			
5	161	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...				
3	174	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, giở sách xem tranh, trong truyện.	* 3, 4, 5 T: - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc học tập. Khu thư viện của bé.	
4	175	- Trẻ biết chọn sách để xem.	<i>- Xem sách, trò chuyện; lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại.</i>			
5	176	- Trẻ biết chọn sách để "đọc" và xem.	<i>- Bày tỏ nhu cầu, cảm xúc, hiểu biết của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ một cách phù hợp trong các mối quan hệ (Ví dụ: thể</i>			

			<i>hiện bằng ngôn ngữ lời nói: con muốn, con mong được...).</i>			
4	182	- Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm....	* 4, 5 T: - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).		<b>*Hoạt động chơi:</b> - Góc học tập, thư viện của bé	
5	183	- Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	<i>- Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.</i>			
3	184	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	* 4, 5 T: - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	- Vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	<b>* Hoạt động học</b> - LQCC chữ p, q <b>* Hoạt động học</b> - Tập tô, đồ chữ	

4	185	- Trẻ sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.		- Nhận dạng một số chữ cái.	cái p, q * <b>Hoạt động học</b> - LQCC chữ g, y * <b>Hoạt động học</b> - Tập tô, đồ chữ cái g, y	
5	186	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái.		
	187	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.		
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.</b>						
3	203	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	* 3, 4, 5 T: - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.		* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b> - Dạy trẻ nhận biết cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt	
	204	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc, buồn, sợ hãi, tức giận.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động.		
4	205	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc phân vai	

	206	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc phân vai	
	207	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua âm nhạc.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc phân vai, góc âm nhạc	
5	208	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc phân vai	
	209	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi ở góc xây dựng, góc phân vai, góc học tập	
3	221	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	* 4, 5 T: - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi ở góc xây dựng, góc phân vai, góc học tập	
	222	- Trẻ chú ý		- Nhận biết		

		nghe khi cô, bạn nói.		hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".		
4	223	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.				
	224	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.		- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".		
	225	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		- Chờ đến lượt, hợp tác.		
5	226	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lịch sự.		
	227	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"- "sai", "tốt"- "xấu".	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ngoài trời	
	228	- Trẻ biết chờ đến lượt.		- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.		
3	229	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4, 5 T: - <i>Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa</i>	- Chơi hòa thuận với bạn.	* <b>Hoạt động góc:</b> + Góc phân vai: Gia đình, bán hàng + Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé, cắt dán... về các phương tiện giao thông + Góc học tập: Xem tranh, ảnh chủ đề. + Góc XD: Xây	

			<p><i>trên sự tôn trọng.</i></p> <p><i>- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i></p> <p><i>- Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i></p>		<p>bến xe, ga tàu, bến phà, sân bay...</p> <p>+ Góc ÂN: Hát các bài hát về giao thông.</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- TCM:</p> <p>+ Ô tô và chim sẻ.</p> <p>+ Làm theo tín hiệu.</p> <p>+ Máy bay</p> <p>+ Thuyền vào bến</p>	
4	230	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).		- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	<b>* Hoạt động lao động.</b>	- Cho trẻ thực hành bỏ rác vào đúng nơi quy định.
5	231	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.		- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	<b>* Hoạt động chơi:</b>	- Chơi ở góc xây dựng, góc phân vai, góc học tập
	232	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).				
<b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b>						
3	243	- Trẻ vui sướng, vồ	* 3, 4, 5 T: <i>- Mọi trẻ</i>	- Bộc lộ cảm xúc khi	<b>* Hoạt động chơi</b>	- Góc tạo hình

		tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	<i>(không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...)</i> <i>đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i>	nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		
4	245	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		
5	247	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc	

		trọng.		thuật.		
3	249	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc	
4	250	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc	
5	251	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).  - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc	
3	252	- Trẻ hát tự	* 4, 5 T:	- Hát đúng	* <b>Hoạt động học</b>	

		nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.	giai điệu, lời ca bài hát.	- DH: Bạn ơi có biết - NH: Anh phi công ơi - TCÂN: Ai nhanh nhất	
4	253	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			* <b>Hoạt động học</b> - DH: Em đi qua ngã tư đường phố - NH: Đi đường em nhớ - TCÂN: Tai ai tinh	
5	254	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ.				
3	255	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa	- <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* <b>Hoạt động góc</b> - Góc âm nhạc	
4	256	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp,		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* <b>Hoạt động chơi.</b> - Chơi trong góc âm nhạc	

		tiết tấu, múa).			
5	257	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	* <b>Hoạt động học:</b> - VĐTN: Em đi chơi thuyền - Nghe hát: Ngồi tựa mạn thuyền - Trò chơi âm nhạc: Đoán tên bạn hát
3	258	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	* 3, 4, 5 T: - Nhận xét sản phẩm tạo hình. <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Thực hiện dự án STEAM.	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* <b>Hoạt động học.</b> - Dự án: Làm ô tô tải

		- Nhận xét các sản phẩm tạo hình.			
4	259	<p>- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</p> <p>- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục.</p> <p>- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</p> <p>- Trẻ làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</p> <p>- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về</p>	<p>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét.</p>	<p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- Góc học tập, góc tạo hình</p>	<p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- Góc học tập, góc tạo hình</p>

		màu sắc, đường nét, hình dáng.			
5	260	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.</li> <li>- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thích, hình dáng/đường nét và bố cục.</li> <li>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.</li> </ul>		<p><b>* Hoạt động chơi</b> - Góc học tập, góc tạo hình</p>

		bố cục cân đối. - Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.				
4	264	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	* 4, 5 T: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc âm nhạc	
5	265	- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.		
3	266	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 4, 5 T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	<b>* Hoạt động học</b> - Vẽ máy bay (EDP)	
4	267	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	<i>- Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi</i>	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
5	268	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		

			<i>đưa trẻ.</i>			
3	269	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình	* 3, 4, 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc tạo hình	
4	270	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4, 5 tuổi - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.		
5	271	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.		- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		

### **I. MỞ CHỦ ĐỀ**

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Phương tiện và luật giao thông.
- Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện và luật giao thông.
- Cho trẻ nghe các bài hát về các hoạt động của các phương tiện và luật giao thông.
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện về chủ đề
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề phương tiện và luật giao thông.

### **II. CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề phương tiện và luật giao thông.
- Thẻ chữ cái, chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, câu chuyện...liên quan đến chủ đề phương tiện và luật giao thông.

### **III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ**

## **CHUYÊN MÔN DUYỆT**